

Vn-Index - 6 tháng



ĐẢO CHIỀU QUÁ BẤT NGỜ

- Vn-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, nhưng đã giảm quá sốc trong phiên chiều
- Lý do có thể là vì lợi nhuận kém khả quan của quý 4
- Hầu hết cổ phiếu và các nhóm ngành đều giảm sâu, trong đó có tới 45 mã giảm sàn
- Mức giảm mạnh cùng với áp lực bán quá lớn đã khiến xu hướng hiện tại đã bị đảo ngược bất ngờ. Thông thường, những pha giảm bất ngờ như vậy phải đến từ 1 thông tin nào đó còn chưa được công bố ra thị trường. Ngưỡng hỗ trợ mạnh hiện ở vùng 1,000 điểm.
- Thanh khoản tăng: 94% cao hơn trung bình 20 phiên, và 40% cao hơn ngày dịch liền trước
- Khối ngoại mua ròng, họ mua nhiều HPG HCM, và bán ra nhiều VHM DGC

Điểm tin hàng ngày

- PMI Việt Nam tháng 1 tăng lên mức 47,4, lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng lần đầu tiên sau ba tháng
- Ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục đối mặt với các điều kiện kinh doanh khó khăn trong tháng đầu của năm 2023. Tuy nhiên, số lượng đơn đặt hàng mới giảm chậm hơn và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng trở lại cho thấy nhu cầu đã dần cải thiện.
- NHNN bơm hơn 31.700 tỷ vào thị trường ngay sau Tết Nguyên đán
- Tổng cộng, NHNN đã bơm ròng gần 122.000 tỷ vào hệ thống ngân hàng trong tháng 1/2023.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,076.0	216.0	74.8
Tăng/giảm (+/-)	↓ -35.2 ↓	↓ -6.4 ↓	↓ -1.1 ↓
Tăng/giảm (%)	↓ -3.17% ↓	↓ -2.89% ↓	↓ -1.44% ↓
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	974	127	50
Tổng GTGD (tỷ)	16,394	1,729	631
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	93	39	(8)
Cổ phiếu tăng giá	89	54	110
Cổ phiếu giảm giá	351	123	163
Cổ phiếu đứng giá	37	38	63
PE*	12.1	13.5	12.3
PB*	1.8	1.3	1.7
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	4,469	271	1,007

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Mã: VCB

Giá cổ phiếu hiện tại	91,900
PE hiện tại	16.5
Vốn hóa (tỷ)	434,918

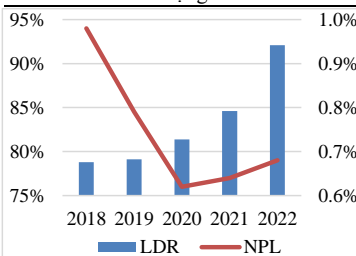
Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F
Doanh thu	45,730	48,998	56,724	68,000
	yoy 16.7%	7.1%	15.8%	19.9%
LNST	18,511	18,451	21,919	29,892
	yoy 26.7%	-0.3%	18.8%	36.4%
Tỷ suất LNST	40.5%	37.7%	38.6%	44.0%
EPS	4,326	4,333	5,910	6,316
P/E	18.7	18.7	13.7	14.5

Nguồn: FiinPro

Cập nhật báo cáo tài chính quý 4: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 37.4%. Tăng trưởng tín dụng đạt 19.2% trong năm 2022 - cao nhất kể từ năm 2017, và đạt 2.6% trong quý 4/2022. Tín dụng tăng thấp trong quý 4 do không còn hạn mức tăng trưởng từ NHNN. Ngược lại, huy động chỉ tăng 9.5%, do đó hệ số LDR tăng từ 84.6% lên 92.1%, cao hơn đôi chút so với ngưỡng khuyến nghị 90% của NHNN. Ngoài ra, NIM tăng 37 bps lên mức 3.5%, chủ yếu do lãi suất cho vay tăng cao hơn lãi suất tiền gửi.
- Lãi dịch vụ giảm nhẹ 3.4% do VCB và các ngân hàng khác đều miễn phí chuyển tiền từ năm 2022. Trong khi đó, lãi ngoại hối tăng nhẹ 1.2%
- Chi phí hoạt động tăng khá mạnh 45% chưa rõ lý do
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 51.6%. Chất lượng tài sản có phần suy giảm nhẹ: 1) Tỷ lệ nợ xấu tăng từ 0.64% lên 0.68%, và 2) Số dư nợ nhóm 5 tăng 50%, và tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 tăng 27.6% - cao hơn mức tăng trưởng tín dụng 19.2%. Tuy vậy, VCB vẫn nằm trong số ngân hàng có chất lượng tài sản tốt nhất hệ thống
- Cuối cùng, LNST tăng mạnh 51.8%

Chất lượng tài sản



Nguồn: VCB

Cơ cấu nhóm nợ

	2022	2021
Nhóm 1	1,133,175	951,131
Nhóm 2	4,083	3,498
Nhóm 3	413	744
Nhóm 4	772	966
Nhóm 5	6,623	4,411
Tổng cộng	1,145,066	960,750

Nguồn: VCB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này